

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH THUẬN

Phạm Thế Kiên¹⁺,
Trương Văn Biên²

¹Đại học Huế; ²Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
+Tác giả liên hệ • Email: ptkien@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 16/10/2021

Accepted: 15/11/2021

Published: 20/12/2021

Keywords

school culture, high schools,
Binh Thuan, current situation

ABSTRACT

The objective of this study is to find out the current situation of building school culture in high schools in Binh Thuan province. Research data is collected from survey results of 50 managers, 150 teachers and 300 students of 4 high schools in Binh Thuan province. The data is processed by SPSS statistical software 22.0. The research results show that, in general, administrators, teachers and students have a correct awareness of the role of school culture building activities for the comprehensive development of the school; however, still a part of teachers and students have insufficient awareness about building school culture. In addition, the content, organizational form, participating forces and conditions for building school culture still have certain limitations and inadequacies.

1. Mở đầu

Văn hóa nhà trường (VHNT) được hiểu là một “dòng chảy ngầm” của những chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được hình thành theo thời gian do con người làm việc cùng nhau, giải quyết các vấn đề và đối mặt với các thách thức,... định hình suy nghĩ, cảm xúc và hành động của con người trong nhà trường,... tạo cho nhà trường sự khác biệt (Kent D. Peterson và Terrence E. Deal, 2008); “Tập trung vào xây dựng VHNT chính là đã góp phần vào việc nâng cao phẩm chất người học” (Cao Thị Thu Hiền, 2018), cũng là “sứ mệnh, mục tiêu định hướng của mỗi nhà trường; là trách nhiệm, quyền lợi của mỗi cá nhân” (Đỗ Tiến Sỹ, 2018, tr 13).

Xây dựng VHNT là quá trình kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa tích cực tồn tại trong nhà trường nhằm đưa nhà trường phát triển ổn định và đạt được mục đích giáo dục, hướng đến mục đích cao đẹp chính là hình thành những nét văn hóa đặc trưng cho nhà trường, từ các giá trị tinh thần lẫn các giá trị vật chất. Xây dựng VHNT chính là xác định được các giá trị cốt lõi, xây dựng được tâm nhìn và sứ mệnh, xây dựng được tinh thần và trách nhiệm làm việc trong môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn và “cũng là chia sẻ kinh nghiệm cả ở trong và ngoài nhà trường, tạo ra ý thức về cộng đồng, gia đình và đội, nhóm thành viên” (Wagner, 2006, tr 14).

Quá trình xây dựng VHNT nhằm tạo ra môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục, khuyến khích các thành viên nỗ lực rèn luyện, học tập đạt thành tích mong đợi. Đây là môi trường tốt nhất để học sinh (HS) phát huy hết khả năng, giáo viên (GV) hăng say và nhiệt huyết để cống hiến mà ở đó có sự đoàn kết, gắn bó và tôn trọng lẫn nhau.

Trong bài báo này, chúng tôi tập trung tìm hiểu thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), GV và HS về hoạt động xây dựng VHNT; nội dung, hình thức tổ chức, các lực lượng, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động xây dựng VHNT ở các trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Bình Thuận. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, chủ thể quản lý và đối tượng có liên quan; là cơ sở đề xuất những tác động phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng VHNT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Khách thể khảo sát

50 CBQL, 150 GV và 300 HS của 4 trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã La Gi; Trường THPT Nguyễn Văn Linh, huyện Hàm Thuận Bắc; Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, huyện Tân Linh; Trường THPT Ngô Quyền, huyện Phú Quý). Mẫu khách thể khảo sát được chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp điều tra viết: Phiếu khảo sát bao gồm các nội dung: (1) Nhận thức của CBQL, GV và HS về hoạt động xây dựng VHNT, (2) Nội dung xây dựng VHNT, (3) Hình thức tổ chức xây dựng VHNT, (4) Các lực lượng xây dựng VHNT, (5) Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động xây dựng VHNT.

- Thang đánh giá: chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5). Căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định, nội dung nào có ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 [theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là: Mức 1 (thấp nhất): $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$; Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$; Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$; Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$; Mức 5 (cao nhất): $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$.

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3/2021 đến tháng 7/2021.

* *Phương pháp phỏng vấn*: Nội dung phỏng vấn giúp tác giả hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng về hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THPT tỉnh Bình Thuận. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn.

Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 8/2021.

* *Phương pháp thống kê toán học*: Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu; lập bảng, biểu phân tích ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) nhằm đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường

Việc xác lập nhận thức về xây dựng VHNT cho CBQL, GV và HS là nội dung rất quan trọng, “có ảnh hưởng tới chất lượng của mỗi nhà trường, là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, tạo nên thương hiệu riêng cho mỗi nhà trường” (Vũ Thị Quỳnh, 2017, tr 90). Đây là cơ sở để định hướng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THPT tỉnh Bình Thuận hiện nay. Trong nội dung này, chúng tôi phân tích theo 2 khía cạnh: (1) Nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng VHNT; (2) Nhận thức về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT đối với sự phát triển của các trường THPT.

2.2.2. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường

Để đánh giá thực trạng nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và HS về mức độ cần thiết của việc xây dựng VHNT ở các trường THPT tỉnh Bình Thuận, chúng tôi đã tiến hành khảo sát theo thang đo sau: *Không cần thiết, Ít cần thiết, Khá cần thiết, Rất cần thiết*.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn CBQL, và GV đã nhận thức được sự cần thiết của việc xây dựng VHNT đối với phát triển nhà trường, tỉ lệ cho rằng điều đó là rất cần thiết, với 91,8% CBQL và 67,5% GV. Kết quả khảo sát đã phản ánh công tác xây dựng VHNT đã được lãnh đạo các nhà trường quan tâm, việc tuyên truyền vai trò, ý nghĩa việc xây dựng VHNT thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV (4,9%) và HS (6,1%) cho rằng việc xây dựng VHNT là ít cần thiết và 1,5% HS cho rằng là không cần thiết. Qua đó cho thấy, vẫn còn một bộ phận GV và HS có nhận thức chưa đầy đủ về công tác xây dựng VHNT. Nguyên nhân của thực trạng trên có thể là do vấn đề xây dựng VHNT chưa được lãnh đạo nhà trường triển khai thường xuyên, hoạt động xây dựng VHNT chưa rõ nét, chủ yếu tích hợp các bài giảng, các hoạt động ngoại khóa nên đội ngũ GV, HS tiếp cận một cách toàn diện và chưa coi trọng nội dung này. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của công tác xây dựng VHNT ở các trường THPT là hết sức cần thiết và cần thực hiện thường xuyên.

2.2.3. Thực trạng nhận thức về vai trò của hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường đối với sự phát triển của các trường trung học phổ thông

Để đánh giá nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và HS về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT đối với sự phát triển toàn diện của một nhà trường, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 7 nội dung ở bảng 1 theo thang điểm sau: *Hoàn toàn không quan trọng, Không quan trọng, Tương đối quan trọng, Quan trọng, Rất quan trọng*.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT

STT	Nội dung	CBQL		GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa gia đình, nhà trường và xã hội	3,38	0,94	3,35	0,71	3,29	0,87
2	Góp phần duy trì và phát triển các giá trị cốt lõi của nhà trường và của dân tộc	3,38	0,72	3,32	0,60	3,38	0,80
3	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất của nhà trường, xây dựng thương hiệu riêng cho nhà trường	3,54	0,57	3,59	0,66	3,51	0,64
4	Tạo động lực làm việc cho tất cả các thành viên trong nhà trường, khuyến khích GV và HS nỗ lực phấn đấu	3,46	0,61	3,40	0,52	3,33	0,80
5	Góp phần điều chỉnh suy nghĩ, nhận thức, hành động của các thành viên trong nhà trường theo hướng tích cực hơn	3,40	0,60	3,47	0,75	2,66	0,80

6	Tạo ra một môi trường làm việc và học tập tích cực, thoải mái, vui vẻ, lành mạnh cho các thành viên trong nhà trường	3,38	0,66	3,71	0,52	3,32	0,73
7	Hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài, giúp giảm bớt sự không hài lòng của GV và giảm thiểu hành vi không lịch sự của HS	3,30	0,61	3,33	0,67	3,28	0,76

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, phần lớn các đối tượng được khảo sát nhìn chung đều đánh giá cao vai trò của hoạt động xây dựng VHNT trong việc xây dựng và phát triển nhà trường bền vững (mức 3 trở lên). Trong đó có những nội dung được đánh giá khá cao (mức Quan trọng, $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$) như “Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất của nhà trường, xây dựng thương hiệu riêng cho nhà trường” (CBQL: 3,54, GV: 3,59, HS: 3,51), “Tạo động lực làm việc cho tất cả các thành viên trong nhà trường, khuyến khích GV và HS nỗ lực phấn đấu” (CBQL: 3,46, GV: 3,40, HS: 3,33). Như vậy, các đối tượng khảo sát nhìn chung đã nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của việc xây dựng VHNT, thấy được tầm quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị cốt lõi của một nhà trường.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, tất cả các vai trò của VHNT mà chúng tôi đưa ra để khảo sát không có sự khác biệt nhiều trong đánh giá của ba nhóm đối tượng. Điều đó chứng tỏ rằng, nhận thức của các nhóm đối tượng khá đồng đều, dù ở góc độ nào thì cách nhìn nhận sự việc cũng cơ bản giống nhau. Điều đó cho thấy, các trường THPT tỉnh Bình Thuận đã quan tâm nhiều đến công tác giáo dục nhận thức cho các thành viên trong nhà trường về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT đối với sự phát triển toàn diện của nhà trường.

2.2.4. Thực trạng nội dung xây dựng văn hóa nhà trường

Theo Nguyễn Thị Xuân Mai (2018), “xây dựng VHNT cần đặt trong các hoạt động giáo dục có ý nghĩa, mang tính định hướng với hệ thống chuẩn mực văn hóa”. VHNT do nhiều yếu tố tạo thành, ngoài việc xây dựng VHNT theo những yếu tố chung thì các trường đều có định hướng xây dựng những giá trị văn hóa riêng. Để đánh giá thực trạng thực hiện các nội dung xây dựng VHNT của đội ngũ CBQL, GV và HS ở các trường THPT tỉnh Bình Thuận, chúng tôi tiến hành khảo sát 16 nội dung, theo thang điểm sau: Không thực hiện, Hiếm khi, Thỉnh thoảng, Khá thường xuyên, Rất thường xuyên.

Bảng 2. Thực trạng thực hiện nội dung xây dựng VHNT

STT	Các hình thức	CBQL		GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Có logo, phù hiệu	4,20	0,87	3,91	0,99	4,11	1,20
2	Các nghi lễ, nghi thức truyền thống của nhà trường	3,70	0,94	4,13	1,07	4,03	1,12
3	Xây dựng biểu trưng, bài hát truyền thống của nhà trường	2,68	0,76	2,39	0,96	3,27	0,91
4	Đồng phục HS	4,32	1,07	4,20	0,92	4,01	1,15
5	Đồng phục của cán bộ, GV, nhân viên	4,14	0,89	3,90	0,99	3,83	1,14
6	Xây dựng cảnh quan sư phạm trong nhà trường	4,20	1,06	4,19	1,00	3,65	0,85
7	Xây dựng nội quy, quy chế về nề nếp, kỉ luật của nhà trường	3,96	1,02	3,99	0,99	3,91	1,09
8	Bài trí, sắp xếp lớp học, khu hiệu bộ, phòng chức năng, sân chơi,...	3,74	0,77	4,02	0,98	3,85	1,11
9	Tổ chức các phong trào hoạt động của GV, HS	3,98	1,03	3,91	0,64	3,70	0,98
10	Tinh thần chia sẻ, hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và tập thể	3,74	0,44	3,74	0,93	3,42	0,89
11	Tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân: dám nghĩ, dám làm, chấp nhận rủi ro, tự chịu trách nhiệm,...	3,74	0,74	3,21	0,84	3,45	0,84
12	Quan tâm đến mong muốn, nhu cầu về vật chất và tinh thần của cán bộ, GV, nhân viên, HS	3,44	0,70	4,17	1,02	3,30	0,93
13	Sự chia sẻ, phân bổ quyền lực trong nhà trường	3,94	0,86	3,29	0,89	3,46	0,96
14	Xây dựng các giá trị của nhà trường	3,68	0,55	3,69	0,73	3,62	1,02
15	Khuyến khích tích cực sự sáng tạo, đổi mới, sự hợp tác,...	3,70	0,75	3,79	0,65	3,74	1,18
16	Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhà trường, sự chân thật, sự cởi mở, sự tôn trọng, tin tưởng,...	4,16	0,88	3,91	0,82	3,82	1,14
Chung		3,83		3,78		3,70	

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, nhìn chung các trường THPT trên địa bàn đã thực hiện khá thường xuyên các nội dung xây dựng VHNT, phần lớn đánh giá của CBQL, GV và HS với mức 4 ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$; CBQL: 3,83, GV: 3,78, HS: 3,70). Trong đó, có nội dung được đánh giá khá cao như: “đồng phục HS” (CBQL: 4,32, GV: 4,20, HS: 4,01), “xây dựng cảnh quan sư phạm trong nhà trường” (CBQL: 4,20, GV: 4,19, HS: 3,65), “logo, phù hiệu” (CBQL: 4,20, GV: 3,91, HS: 4,11). Nhìn chung, các trường đã quan tâm khá nhiều đến việc thực hiện logo, phù hiệu, đồng phục cho HS và xây dựng cảnh quan sư phạm, đã tạo nên một nét đẹp hài hòa với bộ mặt riêng của từng trường. Các nhà trường cũng đã cố gắng thực hiện trang nghiêm nghi lễ, nghi thức truyền thống của nhà trường có ý nghĩa giáo dục như lễ chào cờ, lễ kỉ niệm 20/11, lễ hội 26/3,... Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhà trường, sự chân thật, sự cởi mở, sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Về cảnh quan sư phạm đẹp mắt, khuôn viên nhà trường được bố trí gọn gàng, hài hòa, vệ sinh sạch sẽ với nhiều cây xanh; pa nô, khẩu hiệu phù hợp từng chủ đề, chủ điểm trong năm. Tất cả đã khơi dậy lòng tự hào và tiếp thêm ngọn lửa nhiệt huyết trong mỗi người thầy, qua đó giáo dục và phát huy các giá trị truyền thống trong nhà trường. Bên cạnh đó, một số nội dung vẫn chưa thực hiện tốt như việc xây dựng biểu trưng, bài hát truyền thống của nhà trường, đa số các trường chưa có bài hát truyền thống của trường mình, chỉ một số ít trường có lịch sử phát triển nhiều năm mới có bài hát truyền thống, phòng truyền thống,... Nguyên nhân của thực trạng trên một phần là do yếu tố khách quan như điều kiện cơ sở vật chất một số trường đã bị xuống cấp, ngân sách đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống trường lớp trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với sự phát triển, một số trường được xây dựng nhiều giai đoạn, quỹ đất không đảm bảo nên sân chơi bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục ngoài trời còn hạn chế, nguồn tài chính còn khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc mua sắm trang thiết bị giáo dục. Mặt khác nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và nhân viên chưa đầy đủ, dẫn đến thiếu sự đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung xây dựng VHNT.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, không có sự khác biệt nhiều trong đánh giá giữa các đối tượng về mức độ thực hiện các nội dung xây dựng VHNT. Điều đó đã phản ánh thực chất, khách quan về thực trạng thực hiện các nội dung xây dựng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, đội ngũ CBQL cần chủ động rà soát, điều chỉnh các nội dung còn thiếu sót để bổ sung vào chương trình giáo dục của nhà trường, phù hợp với công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.5. Thực trạng hình thức tổ chức xây dựng văn hoá nhà trường

Xây dựng VHNT là hoạt động thường xuyên ở các nhà trường. Đây là một quá trình lâu dài, liên tục và có tính kế thừa, đòi hỏi nhà quản lí phải kiên trì, bền bỉ và có kế hoạch thực hiện lâu dài. Quá trình xây dựng VHNT được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau, việc lựa chọn các hình thức thường căn cứ vào đặc điểm tình hình và thế mạnh của từng trường. Vì vậy, để công tác xây dựng VHNT đạt hiệu quả tốt thì người CBQL phải biết lựa chọn các hình thức tổ chức cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của nhà trường. Việc xây dựng VHNT thường được thực hiện thông qua 8 hình thức ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức xây dựng VHNT

STT	Các hình thức	CBQL		GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thông qua các đợt học tập chính trị của nhà trường	3,82	0,89	3,31	0,97	3,94	0,93
2	Thông qua các hội nghị, hội thảo	3,70	0,67	2,83	0,89	3,98	0,92
3	Thông qua các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao	4,24	0,55	3,58	0,87	4,33	0,69
4	Thông qua các hoạt động truyền thông của nhà trường	3,14	0,89	3,01	0,97	3,99	0,79
5	Thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm của nhà trường	4,02	0,97	3,46	0,54	3,09	1,21
6	Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường	4,32	0,73	3,19	0,59	4,31	1,03
7	Nghe nói chuyện thời sự	2,66	0,84	2,29	0,64	2,92	0,89
8	Công tác xã hội, từ thiện, các hoạt động tình nguyện	3,64	0,82	2,45	0,82	3,48	0,88
Chung		3,69		3,02		3,76	

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát cho thấy, có nhiều hình thức xây dựng VHNT khác nhau, qua các hình thức này có thể nhận thấy hiện nay công tác xây dựng VHNT được thực hiện thông qua các hình thức đa dạng và phong phú, mỗi hình thức đều có thế mạnh riêng. Nếu hiệu trưởng nhà trường biết khai thác và kết hợp tốt các hình thức sẽ mang lại hiệu quả cho công tác xây dựng VHNT.

Trong các phương án lựa chọn thì hình thức “Thông qua các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao” (CBQL: 4,24, GV: 3,58, HS: 4,33), “Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường” (CBQL: 4,32, GV: 3,19, HS: 4,31) được CBQL, GV và HS đánh giá ở mức điểm trung bình cao nhất so với các hình thức còn lại.

Hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao là hoạt động nòng cốt của tổ chức đoàn thể gắn với rất nhiều hoạt động phong phú như hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thi văn nghệ, bóng đá, cầu lông, thi ẩm thực, hội trại truyền thống 26/3,... đã được các nhà trường tổ chức thường xuyên và hiệu quả. Thông qua các hoạt động này các nội dung xây dựng VHNT được chuyển tải đến các thành viên trong nhà trường một cách nhẹ nhàng và tự giác. Xây dựng VHNT thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường cũng là một hình thức hiệu quả, tất cả các thành viên khi đến trường phải chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, nghĩa là đã thực hiện các hành vi có văn hóa trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Hình thức “Nghe nói chuyện thời sự” được đánh giá ở mức thấp nhất (CBQL: 2,66, GV: 2,29, HS: 2,92). Thực tế hiện nay, việc tổ chức nói chuyện thời sự ở các trường THPT ít được tổ chức, chủ yếu là phối hợp với Ban Tuyên giáo địa phương báo cáo chính trị hệ hàng năm; hiệu trưởng nhà trường thông tin thời sự theo đề cương của Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn theo quý. Tuy nhiên, thời gian dành cho hoạt động này không nhiều, chủ yếu lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng sư phạm, quán triệt trước cờ đầu tuần.

Kết quả trên cho thấy, Ban Giám hiệu các trường đã có sự quan tâm đến công tác xây dựng VHNT bằng việc triển khai nhiều hình thức thực hiện phong phú, song hiệu quả đạt được lại còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác xây dựng VHNT chưa đi vào chiều sâu và chưa có định hướng cụ thể, chủ yếu là lồng ghép trong các nội dung dạy học. Chính vì vậy, các nhà quản lý cần tạo ra nhiều sân chơi hấp dẫn, phù hợp với tâm sinh lý của lứa tuổi HS để thu hút đông đảo HS tham gia, tạo cơ hội cho GV và HS được gặp gỡ giao lưu và học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Qua đó, góp phần xây dựng và hình thành nhân cách sống cho HS, kịp thời uốn nắn và giáo dục các hành vi không đúng chuẩn mực, củng cố niềm tin và tạo động lực thúc đẩy sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong quá trình học tập và công tác.

2.2.6. Thực trạng các lực lượng xây dựng văn hoá nhà trường

Việc xây dựng VHNT không phải là công việc riêng của mỗi cá nhân nào trong nhà trường mà là nhiệm vụ của tất cả các thành viên trong nhà trường, “được hình thành bởi một tập thể và được mỗi cá nhân trong nhà trường chấp nhận, VHNT tốt hướng tới chuẩn chất lượng cao” (Nguyễn Thị Ngọc Phương và Đỗ Đình Thái, 2018, tr 64). Vì vậy, sự thành công trong việc xây dựng VHNT chính là huy động sự tham gia tích cực, tự giác, có trách nhiệm cao của tất cả các lực lượng trong nhà trường, vì một môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Để đánh giá mức độ tham gia đóng góp của các lực lượng trong việc xây dựng VHNT ở các trường THPT tỉnh Bình Thuận, chúng tôi tiến hành khảo sát theo thang điểm sau: *Không đóng góp gì, Đóng góp ít, Đóng góp mức độ trung bình, Đóng góp khá nhiều, Đóng góp rất nhiều.*

Bảng 4. Thực trạng mức độ đóng góp của các lực lượng xây dựng VHNT

STT	Các lực lượng	CBQL		GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	CBQL	3,96	1,00	4,33	0,63	4,06	0,86
2	GV, NV	3,56	0,85	3,93	0,87	3,87	0,95
3	HS	3,54	0,64	3,63	0,62	3,78	1,05
4	Các tổ chức đoàn thể	3,38	0,77	3,97	0,60	3,93	0,92
5	Gia đình và các lực lượng xã hội	2,82	0,97	2,88	0,80	3,34	0,98
Chung		3,45		3,75		3,80	

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Bảng 4 cho thấy, 5 lực lượng chúng tôi đưa ra khảo sát đa số có tham gia đóng góp vào công tác xây dựng VHNT (mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Lực lượng được đánh giá có đóng góp cao nhất là đội ngũ CBQL (CBQL: 3,96, GV: 4,33, HS: 4,06), tiếp theo là lực lượng GV, nhân viên, HS và các tổ chức đoàn thể; đóng góp ít nhất là gia đình và các lực lượng xã hội (CBQL: 2,82, GV: 2,22, HS: 3,34).

Các lực lượng tham gia đánh giá có sự đồng nhất cao về mức độ tham gia đóng góp của các lực lượng trong công tác xây dựng VHNT. Điều đó đã phản ánh đúng thực trạng hiện nay về sự đóng góp của các lực lượng đối với việc xây dựng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó hầu hết trách nhiệm chủ yếu là của CBQL rồi đến các lực lượng trong nhà trường còn vai trò của lực lượng ngoài nhà trường chưa được phát huy. Điều đó cho thấy mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục toàn diện nhân cách cho HS chưa thực sự gắn kết.

2.2.7. Thực trạng các điều kiện đảm bảo việc xây dựng văn hoá nhà trường

Xây dựng VHNT chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, nếu mỗi nhà trường biết khai thác tốt các điều kiện hỗ trợ thì việc xây dựng VHNT sẽ gặp thuận lợi.

Kết quả khảo sát cho thấy, điều kiện về “Cảnh quan sư phạm, sân chơi, bãi tập” được CBQL, GV đánh giá ở mức cao nhất (mức 4: Đảm bảo; ĐTB = 4,38 và ĐTB = 3,47). Tuy nhiên, phần lớn các điều kiện đều chưa thật sự đảm bảo tốt cho công tác xây dựng VHNT, trong đó mức độ đóng góp ít nhất là “thư viện” (CBQL: 2,80, GV: 2,91) và “phòng truyền thông” (CBQL: 2,60, GV: 2,47). Thư viện của nhiều trường còn hạn chế về trang thiết bị, tài liệu, không thu hút được HS đến đọc sách; đa số các trường chưa có phòng truyền thống riêng biệt, việc bài trí các vật dụng, hình ảnh hoạt động, bằng khen, cờ thi đua,... được ghép chung với phòng GV hoặc các phòng đoàn thể. Thực trạng hiện nay cho thấy ngân sách tỉnh đầu tư cho ngành giáo dục nói chung, các trường THPT nói riêng còn nhiều hạn chế, các nhà trường không có nguồn kinh phí dành riêng cho mảng xây dựng VHNT. Mặt khác, điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn nên công tác xã hội hóa chưa có đóng góp nhiều cho các nhà trường.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung, CBQL, GV và HS đã nhận thức đúng về vai trò của hoạt động xây dựng VHNT đối với sự phát triển toàn diện của nhà trường, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận GV và HS có nhận thức chưa đầy đủ về công tác xây dựng VHNT. Các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã thực hiện khá thường xuyên các nội dung xây dựng VHNT, song một số nội dung vẫn chưa thực hiện tốt như việc xây dựng biểu trưng, bài hát truyền thống của nhà trường,... Ban Giám hiệu các trường đã có sự quan tâm đến công tác xây dựng VHNT bằng việc triển khai nhiều hình thức thực hiện phong phú, song hiệu quả đạt được lại còn hạn chế. Ở mỗi nhà trường, việc lập kế hoạch, triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả đều do CBQL thực hiện, các lực lượng còn lại chủ yếu chấp hành, làm theo; chưa ý thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác xây dựng VHNT. Ngoài cảnh quan sư phạm, sân chơi, bãi tập, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận còn những hạn chế nhất định.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng, để nâng hiệu quả hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, các chủ thể quản lý cần tập trung thực hiện các biện pháp sau: (1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho GV và HS về công tác xây dựng VHNT; (2) Nghiên cứu nội dung, chương trình, hình thức xây dựng VHNT phù hợp với điều kiện của nhà trường; (3) Phát huy vai trò của các lực lượng trong nhà trường đối với hoạt động xây dựng VHNT; (4) Tăng cường đảm bảo các điều kiện xây dựng VHNT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Andrea Gabor & Joseph T. Mahoney (2013). *Chester Barnard and the Systems Approach to Nurturing Organization*. Oxford University Press.
- Cao Thị Thu Hiền (2018). Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6*, 34-38.
- Christopher R. Wagner (2006). *The school leader's tool for assessing and improving*. Western Kentucky University.
- Dixon, N. (1994). *Organizational Learning Cycles*. McGraw-Hill, New York.
- Đỗ Tiến Sỹ (2018). Phát triển năng lực nhà giáo trong xây dựng văn hóa nhà trường. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 3, 12-14.
- Kent D. Peterson & Terrence E. Deal (2008). How Leaders Influence the culture of school. *Realizing a Positive School Climate*, 56, 28-30.
- Nguyễn Thị Ngọc Phương, Đỗ Đình Thái (2018). Một số vấn đề lý luận về phát triển văn hóa nhà trường. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8*, 64-68.
- Nguyễn Thị Xuân Mai (2018). Xây dựng văn hoá nhà trường theo mô hình “tổ chức biết học hỏi” ở Trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 5*, 67-70; 67.
- Senge, P. M. (2006). *The fifth discipline: The art and practice of the learning organization*. New York, NY: Currency Doubleday.
- Vũ Thị Quỳnh (2017). Thực trạng quản lý phát triển văn hóa nhà trường ở các trường cao đẳng sư phạm vùng đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 139, 90-95.